TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH** *Bản án số:22/2020/HNGĐ-ST* *Ngày 30/7/2020 về việc "Ly hôn".*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H
Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức P; bà Cao Thị C.
Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu T - Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Doãn Thị L, sinh năm 1992, có mặt;

Nơi ĐKHKTT: Khu 2, phường Đ, thành phố B, thành phố B, tỉnh B; Hiện cư trú tại: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Trần Văn Q, sinh năm 1987, vắng mặt;

Nơi ĐKHKTT: Khu 2, phường Đ, thành phố B, tỉnh B; Hiện cư trú tại: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/3/2020, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, chị Doãn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Trần Văn Q vào ngày 06/3/2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh B. Trước khi kết hôn chị và anh Q có tìm hiểu tự nguyện và tổ chức cưới hỏi trên cơ sở được sự đồng ý của đôi bên gia đình. Sau khi kết hôn chị về sinh sống cùng gia đình anh Q ở khu 2, phường Đ, thành phố B. Qúa trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh, nguyên nhân do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra xô sát, chủ yếu do anh Q ham chơi "game" thâu đêm suốt sáng, sống thiếu quan tâm đến gia đình. Chị khuyên anh Q dừng lại không chơi "game" nữa nhưng anh Q không nghe, với bản tính gia trưởng anh áp đặt chị, nhất nhất mọi việc chị phải nghe và làm theo lời anh. Có những điều anh Q không vừa ý, anh lại kiếm cớ gây sự chửi, đánh chị. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị có bố mẹ anh Q biết, có khuyên bảo nhưng không

được và chị cố nhịn để gia đình yên ấm. Năm 2016 anh Q thuê nhà mở quán game internet đứng tên "game Quốc B" vợ chồng cùng chuyển đến sinh sống tại khu L, phường V, thành phố B. Việc thu, chi, quản lý kinh tế của quán "game Quốc B" do anh Q đảm nhiệm, còn chị đi làm công ty. Do vợ chồng không nhịn nhau nên hay xảy ra xô sát, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không chịu được cảnh sống như vậy nên tháng 12/2019 chị có làm đơn xin ly hôn anh Q. Sau khi được Tòa án hòa giải chị Loan rút đơn ly hôn để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nuôi con, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ ngày 10/01/2020. Từ khi rút đơn tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không cải thiện, thậm chí mâu thuẫn còn căng thẳng hơn trước. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 10/9/2019 cho đến nay, anh Q và con sống tại khu L, phường V, thành phố B còn chị về chung sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn C, xã N, huyện V, tỉnh B, chấm dứt tình cảm vợ chồng với anh Q. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau được và giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 03/11/2014; Chị và anh Q thỏa thuận để anh Q là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị giải quyết.

Về phía bị đơn là anh Trần Văn Q: Tòa án đã nhiều lần triệu tập, đến nơi ở lấy lời khai, anh Q xác nhận lời trình bày của chị L về thời gian kết hôn, chung sống cùng nhau. Theo anh Q nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn nảy sinh từ tháng 7/2019 chủ yếu do bất đồng quan điểm sống mỗi người một ý, không có tiếng nói chung. Tháng 12/2019 chị L làm đơn xin ly hôn anh, sau đó rút đơn nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện, vợ chồng vẫn sống mỗi người một nơi, anh đã nói chuyện đón gọi nhưng chị L không quay về. Tháng 03/2020 chị L lại làm đơn xin ly hôn, anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng anh không đồng ý ly hôn vì con còn nhỏ, anh không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Nay chị L xin ly hôn, anh có lời khai thể hiện ý chí đồng ý ly hôn nhưng tại buổi hòa giải anh lại không đồng ý ly hôn vì lý do con còn nhỏ anh không muốn con khổ khi bố mẹ chia tay nhau.

Tại phiên tòa, chị Loan giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Q. Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 03/11/2014, hiện cháu B đang sống cùng anh Q và đang học mẫu giáo 5 tuổi, chị không muốn có sự thay đổi, muốn giữ nguyên như hiện nay và đồng ý để anh anh Q nuôi cháu B. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị giải quyết.

Anh Trần Văn Q vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng những qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng qui định, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51,56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Doãn Thị L về việc xin ly hôn anh Trần Văn Q, xử cho chị L được ly hôn anh Q. Về việc nuôi dưỡng con chung: Giữ nguyên hiện trạng nuôi con như hiện nay, anh Q nuôi cháu Bảo, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Doãn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2020 phiên tòa được mở vào ngày 17/7/2020, tại phiên tòa này anh Quân vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử tiếp theo là ngày 30/7/2020. Tòa án đã tiến hành tống đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến anh Q nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt, đây là lần vắng mặt lần thứ không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Quân.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Q kết hôn ngày 06/3/2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Như vậy chị L và anh Q đã tuân thủ đầy đủ các quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Qúa trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do do cách sống, nhận thức về quan điểm sống của hai vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra xô sát. Chị L và anh Q đã sống ly thân từ tháng tháng 10/9/2019, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Tháng 12/2019 chị L làm đơn xin ly hôn anh Q, sau đó chị rút đơn và được Tòa án thành phố B đình chỉ vụ án để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn tình cảm. Thời gian sau khi rút đơn, tình cảm vợ chồng không cải thiện, vợ chồng chị L, anh Q vẫn mỗi người sống một nơi. Tháng 03/2020 chị L làm đơn xin ly hôn anh Q và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Tại phiên tòa chị Loan giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Q. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa, lời khai của anh Q thừa nhận giữa anh và chị L có bất đồng quan điểm sống nhưng vì con còn nhỏ nên anh không muốn ly hôn. Lý do anh Q đưa ra không thuyết phục bởi lẽ cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc và bền lâu phải do hai bên cùng vun đắp, xây dựng và sống tôn trọng nhau, đem lại cho nhau hạnh phúc. Sau khi chị L rút đơn ly hôn tại Tòa án, có nhiều thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh Q không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm, vợ chồng vẫn sống ly thân mỗi người một nơi, bản thân anh Q không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, do vậy lý do không muốn ly hôn mà anh Q đưa ra không thể chấp nhận. Hơn nữa Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian, hòa giải nhiều lần nhằm hàn gắn mâu thuẫn giữa chị L và anh Q nhưng không có kết quả. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị L được ly hôn anh Q.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 03/11/2014; Chị L và anh Q thỏa thuận giao con chung cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu B. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 146, 147, 204, 220, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51,56;58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Doãn Thị L về việc xin ly hôn anh Trần Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Doãn Thị L được ly hôn với anh Trần Văn Q.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị L và anh Q về việc nuôi con chung. Anh Q tiếp tục nuôi dưỡng Trần Quốc B sinh ngày 03/11/2014, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị giải quyết; Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu đề nghị giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Doãn Thị L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phísơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2019/0000261 ngày 14/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS thành phố Bắc Ninh;
- UBND p. Đại Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hồng